

**A. Kiến thức cần nhớ:**

6. Từ chỉ đặc điểm:

**Từ chỉ đặc điểm là những từ chỉ**

**BÀI TẬP LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

Tên bài: Từ chỉ đặc điểm

(màu sắc, hình dáng & kích thước, hương vị)

**(nội dung ôn tập)**

Màu sắc: *xanh, xanh biếc, đỏ, đỏ thắm, vàng, vàng ươm,...*

Hình dáng, kích thước: *to lớn, dài, rộng, bao la, bát ngát, cao vút, nông, sâu, dày, mỏng, quanh co, ngoằn ngoèo,...*

Mùi vị: *chua, cay, mặn, ngọt, thơm phức, thơm ngát, ngọt lịm,...*

Các đặc điểm khác: *già, non, trẻ trung, xinh đẹp, nhấp nhô, mỏng manh,...*

**B. Bài tập tự luyện**

**Câu 1:** Em hãy tìm và gạch chân dưới từ ngữ chỉ đặc điểm trong câu thơ sau đây:

Chú gà trống nhỏ

Cái mai màu đỏ

Cái mỏ màu vàng

Đập cánh gáy vang

Trên giàn bông bí.

**Câu 2:** Em hãy điền thêm từ chỉ đặc điểm vào các câu sau đây sao cho đúng:

vàng tươi

đỏ thắm

xanh mướt

A. Bé rất vui khi được đeo chiếc khăn quàng .....

B. Vườn rau của mẹ tốt tươi, cây nào cũng.....

C. Nắng ....., rực rỡ.

**Câu 3:** Em hãy tìm và gạch chân dưới từ chỉ đặc điểm trong câu sau:

Những con gà mới nở có bộ lông vàng óng.

**Câu 4:** Em hãy thêm từ chỉ đặc điểm thích hợp vào mỗi câu dưới đây:

địu dàng                      đỏ rực                      cao vút

A – Bông hoa trong vườn nở .....

B – Cô giáo em rất ân cần và .....

C – Đồi núi ....., nối tiếp nhau.

**Câu 5:** Trong câu thơ: Hoa cà tím tím/Hoa mướp vàng vàng. Có mấy từ chỉ màu sắc?

A - một                      B - hai                      C - ba                      D - bốn

**Câu 6:** Những từ chỉ màu sắc, mùi vị, hình dáng, kích thước,... của sự vật được gọi là từ chỉ gì?

A – sự vật                      B - hoạt động                      C - đặc điểm                      D - địa điểm

**Câu 7:** Từ nào không dùng để chỉ màu sắc?

A – tím ngắt                      B – trắng tinh                      C – vuông vắn                      D – Xanh tươi

**Câu 8:** Em hãy điền các từ vựng vào chỗ trống thích hợp:

đỏ thắm                      cân đối                      vàng tươi                      méo mó  
tròn xoe                      trắng tinh                      lênh khênh                      tím biếc

| Từ chỉ màu sắc | Từ chỉ hình dáng |
|----------------|------------------|
| .....          | .....            |
| .....          | .....            |

**Câu 9:** Em hãy nối tên các loài hoa với màu sắc quen thuộc của chúng:

Hoa sen                      đỏ rực.

Hoa phượng                      vàng tươi.

Hoa cúc                      hồng.

**Câu 10:** Em hãy điền từ thích hợp vào ô trống:

Khuôn mặt bé Hà ....., xinh xắn.

A – trắng hồng                      B – trắng tinh

**Câu 11:** Nối các cột với nhau tạo thành câu hoàn chỉnh:

Mái tóc bà

rất nghiêm khắc.

Bố em

thật mũm mĩm.

Đôi bàn tay em bé

dài và bông bênh như mây.

**Câu 12:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống để tạo thành câu hoàn chỉnh:

dài

tròn

A – Hươu cao cổ có cái cổ rất .....

B – Mặt trời có hình .....

**Câu 13:** Em hãy điền các từ dưới đây vào nhóm thích hợp:

nông dân

con cáo

ngiên cứu

vi vu

nhảy

vàng

xanh

hoa mai

| Từ chỉ sự vật | Từ chỉ hoạt động | Từ chỉ đặc điểm |
|---------------|------------------|-----------------|
| .....         | .....            | .....           |
| .....         | .....            | .....           |
| .....         | .....            | .....           |

**Câu 14:** Trong các từ sau, từ nào không chỉ đặc điểm, tính chất?

A - cao, thấp

B - xanh, đỏ

C - chạy, nhảy

D - ngoan, hiền

**Câu 15:** Từ nào là từ chỉ đặc điểm trong câu: “Mẹ giặt áo đồng phục của em trắng tinh.”

A - Giặt áo

B - Đồng phục

C - Trắng tinh

D - Của em

